TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc L - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/HS-ST Ngày 21-6-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ Ph toà: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bình.

Ông Sùng Seo Chử.

-***Thư ký Ph tòa:*** Ông Giàng Mạnh Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia Ph tòa:*** Ông Thào Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/HSST, ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX - HS, ngày 6/6/2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Ngọc S, sinh ngày 24/3/1984 sinh tại xã L,huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú tại: Tổ dân phố số 5, Thị trấn P, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc B sinh năm 1950 và bà Trần Thị T sinh năm 1953. Hiện cả hai đang cư trú tại Tổ dân phố số 5 , Thị trấn P, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai. Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Bản án số 241/2014/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên phạt 01 năm tù; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2019, tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà - Có mặt tại Ph tòa.

2. Kiều Văn D, sinh ngày 19/02/1989 sinh tại thị trấn P, Huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú tại: Tổ dân phố Phú C, Thị trấn P, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Kiều Xuân D sinh năm 1956.Hiện trú tại: xã Tr, huyện Th, Thành Phố Hà Nội và bà Cù Thị H sinh năm 1955. Hiện cư trú tại Tổ dân phố Phú C, Thị trấn P, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Th bắt tạm giam ngày 26/4/2019. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại Ph tòa.

3. Hoàng Văn Th, sinh ngày 23/3/1992 sinh tại xã Văn Kh,huyện Kh, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú tại: khu Rừng V, xã Văn Kh, huyện Kh, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn L sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1962. Hiện cả hai đang cư trú tại khu Rừng V, xã Văn Kh, huyện Kh, tỉnh Phú Thọ. Có vợ là Phùng Thị Ch sinh năm 1997. Có 01 con sinh năm 2017. Hiện vợ con đang cư trú tại khu Rừng V, xã Văn Kh , huyện Kh, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05 tháng 3 năm 2019, tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà - Có mặt tại Ph tòa.

Người bị hại:

1.Anh Nông Văn Ph; Địa chỉ: Thôn N 1, xã Bản L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Vương Bảo C; Địa chỉ: tổ dân phố Mã T 2,thị trấn MK , huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L; Địa chỉ: thôn Sân B 2, xã Thải Giàng P, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc H ; Địa chỉ: tổ x,phường C , Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Anh Vũ Quang A; Địa chỉ: thôn Phân L, xã T,Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Ph tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/01/2019, Trần Ngọc S trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn P, huyện Bảo Th rủ Kiều Văn D trú tại tổ dân phố Phú C, thị trấn P, huyện Bảo Th đi xe máy lên khu vực xã Bản L, huyện Mường Khương với mục đích tìm xe máy để sơ hở thì trộm cắp đem đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau, khoảng 19 giờ cùng ngày cả hai đi xe máy HONDA cup của gia đình Trần Ngọc S lên khu vực xã Bản L huyện Mường Khương để trộm cắp xe máy, khi đi đến khu vực thôn Na Mạ 2, xã Bản L S và D quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVEANP, BKS: 24B2-398.69 của anh Nông Văn Ph trú tại thôn N I, xã Bản L, huyện Mường Khương đi chơi dựng ở vệ đường D đứng cảnh giới còn S đi đến dắt

chiếc xe sau đó dùng tô vít và kìm mang theo để phá ổ khóa rồi đi chiếc xe trộm cắp được ra Lào Cai còn D đi xe của S ra Lào Cai để tiêu thụ. Trên đường đi S đã dừng xe để bẻ BKS xe vứt xuống sông Nậm Thi để tránh bị phát hiện. Rồi cả hai ra Lào Cai bán chiếc xe trộm cắp được đến gạ bán cho Hoàng Văn Th trú tại khu 7, xã Văn Kh, huyện Kh, tỉnh Phú Thọ là người quen của Kiều Văn D khi mua Th có hỏi nguồn gốc của xe thì Trần Ngọc S nói là xe đi "nhẩy về" (là trộm cắp về) S nhất trí bán cho Th với giá 4.000.000 đồng, Th đưa cho S 3.000.000 đồng và nói nợ lại 1.000.000 đồng. S nhận tiền rồi chia cho D 1.000.000 đồng và bảo D khi nào lấy số tiền còn lại là 1.000.000 đồng chỗ Th. số tiền nêu trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 30/01/2019, một mình Trần Ngọc S đi xe khách từ khu vực ngã ba Bản Phiệt, huyện Bảo Th lên Thị trấn MK với mục đích trộm cắp xe máy, khi đến thị trấn MK, khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày S đi bộ đến khu vực tổ dân phố Mã T 2, thị trấn MK phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HODA – WAVE RSX BKS: 24Y1-019.37 của anh Vương Bảo C trú tại Tổ dân phố Mã T 2, Thị trấn MK dựng ở ven đường vẫn cắm khóa ở ổ khóa để đi giao hàng. Quan sát không có người nên S lên xe nổ máy đi thẳng đến khu vực Km 6, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Th bán cho Nguyễn Hoàng L trú tại thôn Sân B 2, xã Thải Giàng P, huyện Bắc Hà với giá 3.500.000 đồng, khi mua xe thấy có giấy tờ đăng kí nên L không biết đó là xe do S trộm cắp đem bán, sau khi mua chiếc xe trên làm phương tiện đi lại nhưng do hết tiền tiêu nên L đã nhờ Kiều Văn D đem đi cầm cố nhưng D không biết chỗ cho cầm cố tài sản nên đã nhờ bạn là Nguyễn Ngọc H trú tại tổ 30, phường C, thành phố Lào Cai đem chiếc xe đi cầm cố giúp, Nguyễn Ngọc H đã đem chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Vũ Quang A trú tại thôn Phân L xã T, thành phố Lào Cai được số tiền 5.000.000 đồng, sau khi cầm cố được H đưa lại toàn bộ số tiền cho D, sau đó D đưa lại cho L, số tiền nêu trên L đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 16/4/2019 của HĐĐGTS huyện Mường Khương kết luận: 01 chiếc xe máy HODA WAVE RSX, BKS 24Y1- 019.37 số khung 4326BY428630; số máy JC43E-6377599 có giá trị còn lại tính đến ngày 30/01/2019 có giá trị là 8.600.000 đồng. 01 xe máy HODA WAVEANP số khung 3900HY608930, số máy JA39E0584093 có giá trị còn lại tính đến ngày 23/01/2019 là 17.100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 05/CT -VKS ngày 26 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Hoàng Văn Th về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc S , Kiều Văn D phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội: " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

- Áp dụng Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Kiều Văn D từ 01 (một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 điều 323; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 323của Bộ luật hình sự.

-Về xử lý vật chứng:

Xác nhận biên bản trao trả tài sản ngày 8/5/2019 của Cơ quan điều tra trả cho anh Nông Văn Ph 01chiếc xe máy; Xác nhận biên bản trao trả tài sản ngày 9/5/2019 của Cơ quan điều tra trả cho anh Vương Bảo C 01chiếc xe máy.

- Về dân sự: Người bị hại là anh Nông Văn Ph và anh Vương Bảo C sau khi nhận lại tài sản là xe máy không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết. Anh Vũ Quang A đã bỏ ra 5.000.000 đồng để cầm cố chiếc xe máy HODA WAVE RSX, BKS 24Y1 - 019.37, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ lại chiếc xe trên để trả cho người bị hại, xét thấy bị cáo S không có tài sản gì nên cho và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền trên.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D đã nhận thức được hành vi của bị cáo " Trộm cắp tài sản" Bị cáo Hà Văn Th nhận thức được hành vi của bị cáo " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng quá trình điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về thẩm quyền: Tội phạm xảy ra và bị phát hiện tại huyện Mường Khương do đó vụ án thuộc thẩm quyền tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Khương, tỉnh lào Cai.

[3]. Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại Ph tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Tại Ph toà các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D và Hoàng Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 23 tháng 01 năm 2019, bị cáo Trần Ngọc S đã rủ Kiều Văn D đi đến khu vực thôn Na Mạ 2, xã Bản L để trộm cắp xe máy. D quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - WAVEANP, BKS: 24B2-398.69 của anh Nông Văn Ph đi chơi dựng ở vệ đường. D đứng cảnh giới còn S đã có hành vi lén lút dùng Tô Vít và Kìm phá khoá để lấy trộm xe mô tô của anh Nông Văn Ph với mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bị cáo mang ra Thành phố Lào Cai cho Th tiêu thụ. Hoàng Văn Th biết xe trộm cắp thấy rẻ nên vẫn mua. Chiếc xe máy mà S và D trộm cắp Hội đồng định giá là 17.100.000 đồng. Ngày 30 /01/2019 Trần Ngọc S đi xe khách từ khu vực ngã ba Bản phiệt huyện Bảo Th lên Thị trấn MK mục đích trộm cắp xe máy. S đi bộ đến khu vực thôn Mã T 2 thị trấn MK trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HODA – WAVE RSX BKS: 24Y1-019.37 của anh Vương Bảo C dựng ở ven đường vẫn cắm khóa ở ổ khóa S lên xe nổ máy đi thẳng đến khu vực Km 6, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Th bán cho Nguyễn Hoàng L với giá 3.500.000 đồng. Hội đồng định giá chiếc xe máy có giá trị là 8.600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc S Kiều Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", hành vi của Hoàng Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đây là vụ án có đồng phạm nhưng việc thực hiện tội phạm mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này Trần Ngọc S là người giữ vai trò chính là người khởi xướng rủ rê Kiều Văn D trộm cắp tài sản là chiếc xe máy. Sau khi S rủ Kiều Văn D trộm cắp D cũng đồng ý nên bị cáo D đứng ở vai trò thứ hai trong vụ án là người cảnh giới để Trần Ngọc S trộm cắp xe máy.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D ra trước toà về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 26/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D và Hoàng Văn Th về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét thấy, bị cáo Trần Ngọc S là người có nhân thân xấu, ngày 03.11.2014 bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo S có một tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại Ph toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và khai nhận đã nhiều lần trộm cắp xe mô tô mang cho Hoàng Văn Th tiêu thụ và hiện nay cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, huyện Bảo Th tỉnh Lào Cai đang tiến hành điều tra, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản sản trộm cắp không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Mẹ của bị cáo là bà Trần Thị T được tặng thưởng Huy Chương kháng chiện hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Kiều Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo Kiều Văn D là người có nhân thân xấu nghiện ma túy, ngày 30.9.2015 bị Toà án nhân dân Thành phố Lào cai xử phạt 2 năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Kiều Văn D : Quá trình điều tra và tại Ph toà đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tài sản phạm tội có giá trị

không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Hoàng Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng Văn Th mặc dù biết rõ tài sản do S và D trộm cắp mà có nhưng đã tiêu thụ, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Hoàng Văn Th: Quá trình điều tra và tại Ph toà đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và khai nhận trước đó đã nhiều lần tiêu thụ tài sản do S và D trộm cắp, hiện nay bị cáo đang bị điều tra về hành vi phạm tội do cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, huyện Bảo Th tỉnh Lào Cai đang tiến hành theo thẩm quyền. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo tiêu thụ đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì, nên không áp dụng khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 323Bộ luật hình sự là không cần thiết, nên không áp dụng.

[6].Về vật chứng: Xác nhận biên bản trao trả tài sản ngày 8/5/2019 của Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nông Văn Ph 01chiếc xe máy. Xác nhận biên bản trao trả tài sản ngày 9/5/2019 của Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vương Bảo C 01chiếc xe máy.

- Đối với chiếc Biển kiểm soát xe 24B2-398.69 và dụng cụ dùng phá khóa xe sau khi trộm cắp Trần Ngọc S đã vứt xuống sông không nhớ địa điểm vứt nên cơ quan điều tra không thu giữ được.nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với chiếc xe máy HONDA cup bị can Trần Ngọc S và Kiều Văn D dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp xe máy là tài sản của gia đình Trần Ngọc S, sau khi S đi về nhà do xe đã cũ không xử dụng được nên bà Trần Thị T là mẹ của Trần Ngọc S đã bán cho người thu gom phế liệu không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với Nguyễn Hoàng L, Kiều Văn D; Nguyễn Ngọc H, Vũ Quang A là những người đã mua, cầm cố và nhận cầm cố chiếc xe HODA WAVE RSX,

BKS 24Y1- 019.37 của Trần Ngọc S nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe là do S phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nông Văn Ph và anh Vương Bảo C sau khi nhận lại tài sản là xe máy không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Quang A đã bỏ ra 5.000.000 đồng để cầm cố chiếc xe máy HODA WAVE RSX, BKS 24Y1 - 019.37, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ lại chiếc xe trên để trả cho người bị hại, xét thấy bị cáo S không có tài sản gì nên cho và không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8].Về án phí: : Các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D và Hoàng Văn Th phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số :326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc S và Kiều Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05 tháng 3 năm 2019.

- Căn cứ Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Văn D từ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26/4/2019.

- Căn cứ Khoản 1 điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ là ngày 05 tháng 3 năm 2019.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án Buộc các bị cáo Trần Ngọc S; Kiều Văn D và Hà Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Trần Ngọc S, Kiều Văn D, Hoàng Văn Th có mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Anh nông Văn Ph, Vương Bảo C vắng mặt tại Phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TANDT Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an huyện Mường Khương (2);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Đặng Hải Quân